

Ngày	21,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.5%	17.2%	-2.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,700 - 26,076
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	213
Số lượng CPLH (CP)	9,790,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	125
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.25
EPS	2,585
P/E	8.4

DT thuần

Q1/24

213

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.0| -13.6%

YoY: ▼39.0| -15.3%

LN trước thuế

Q1/24

4.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.8| -72.6%

YoY: ▼0.75| -15.6%

LN sau thuế

Q1/24

3.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.4| -76.2%

YoY: ▼0.61| -15.8%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

1,048

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0| 1.2%

LN trước thuế

2023

30.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.3| 52.8%

LN sau thuế

2023

25.9

tỷ VNĐ

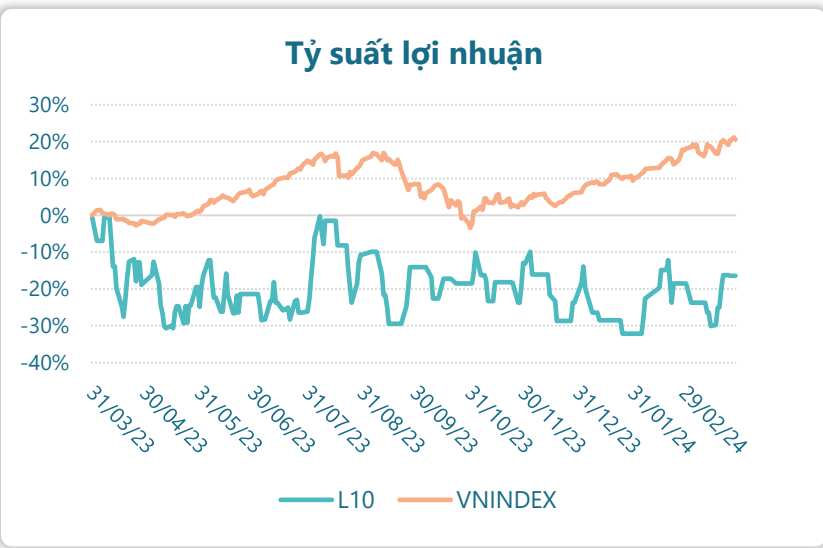
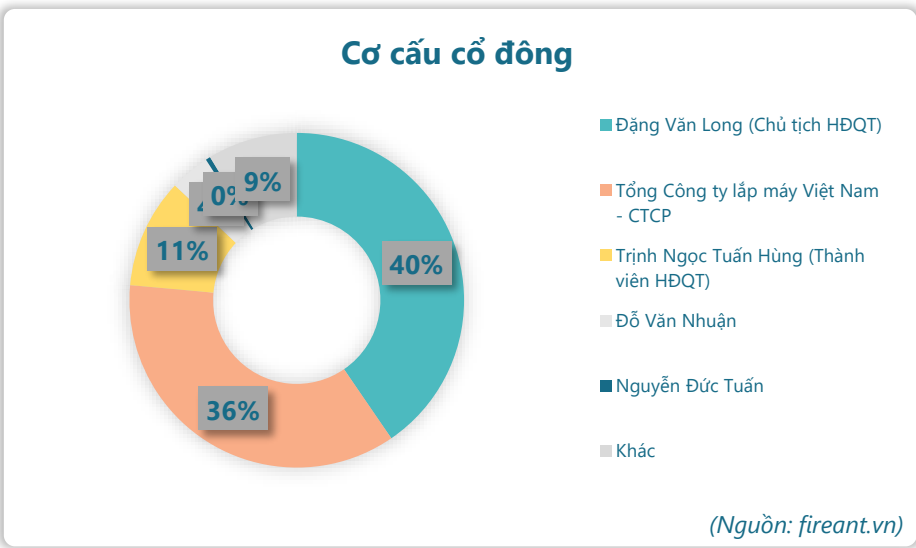
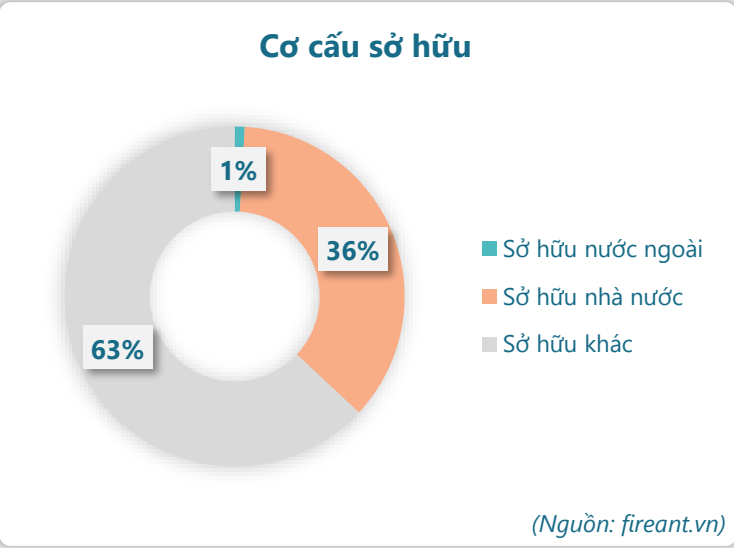
YoY: ▲ 9.10| 53.8%

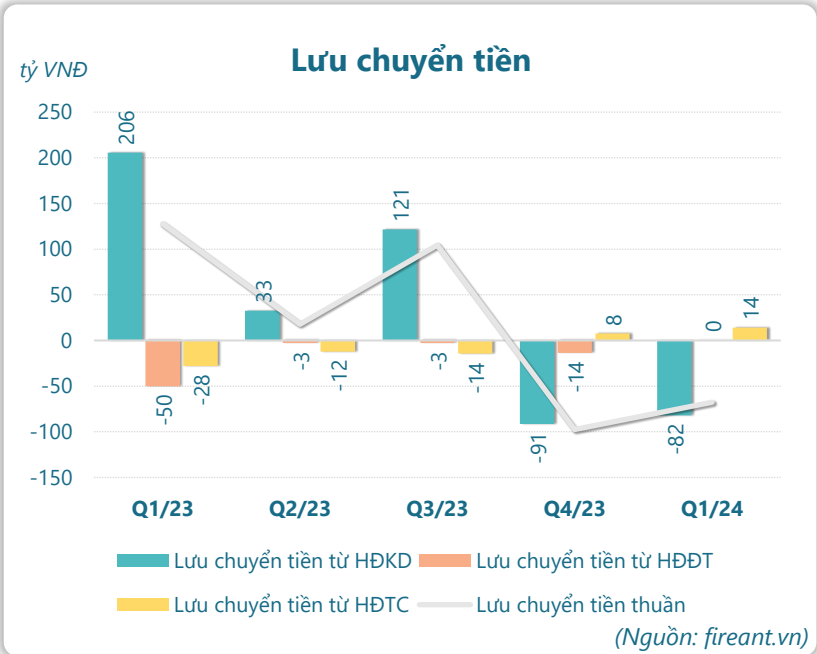
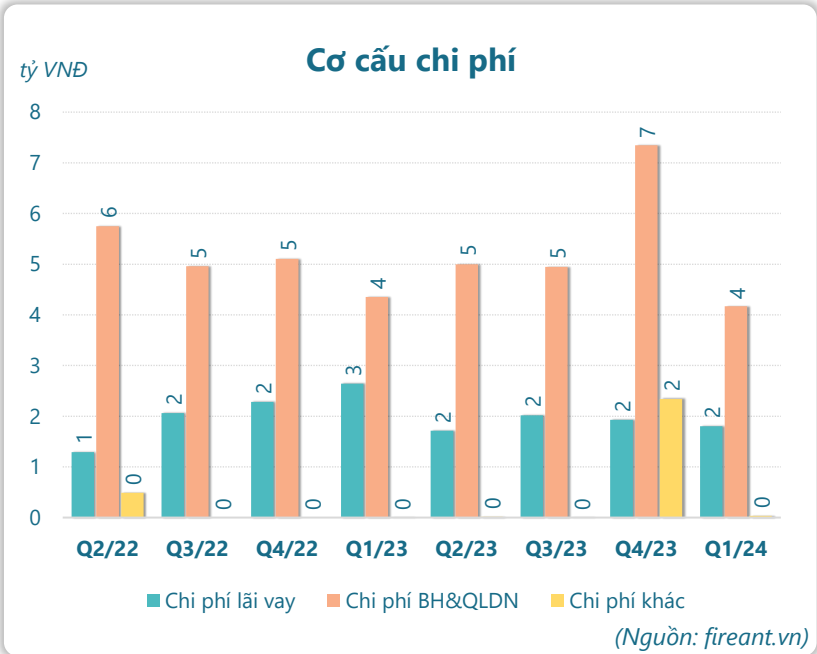
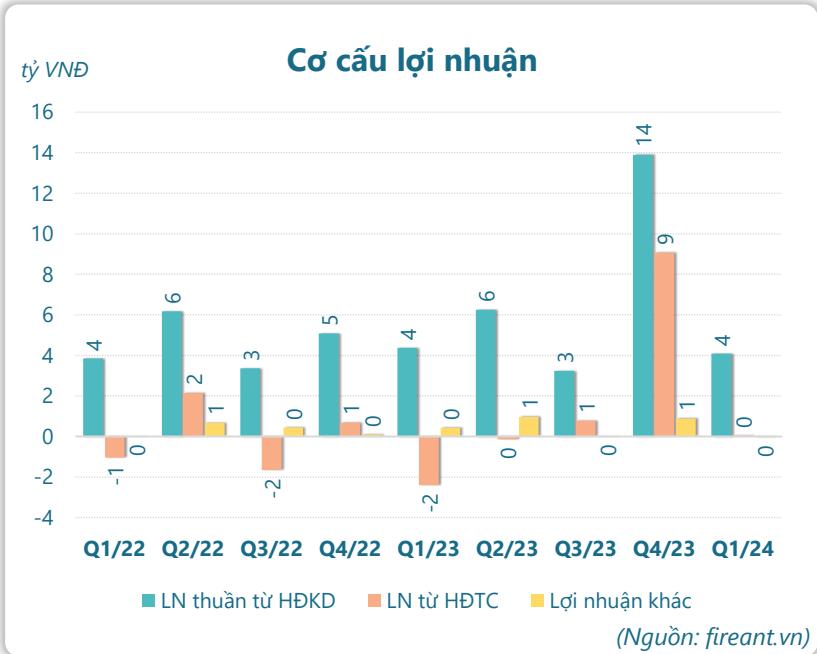
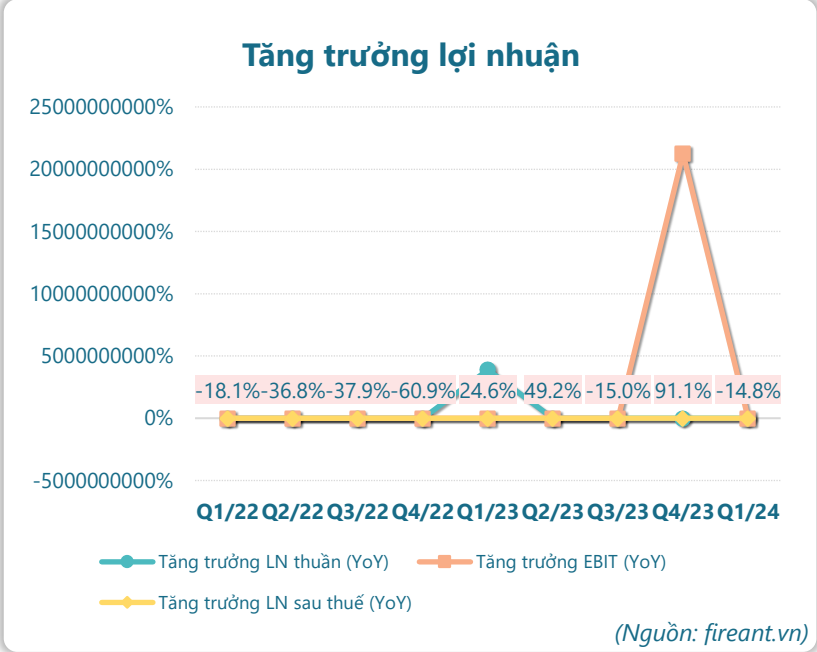
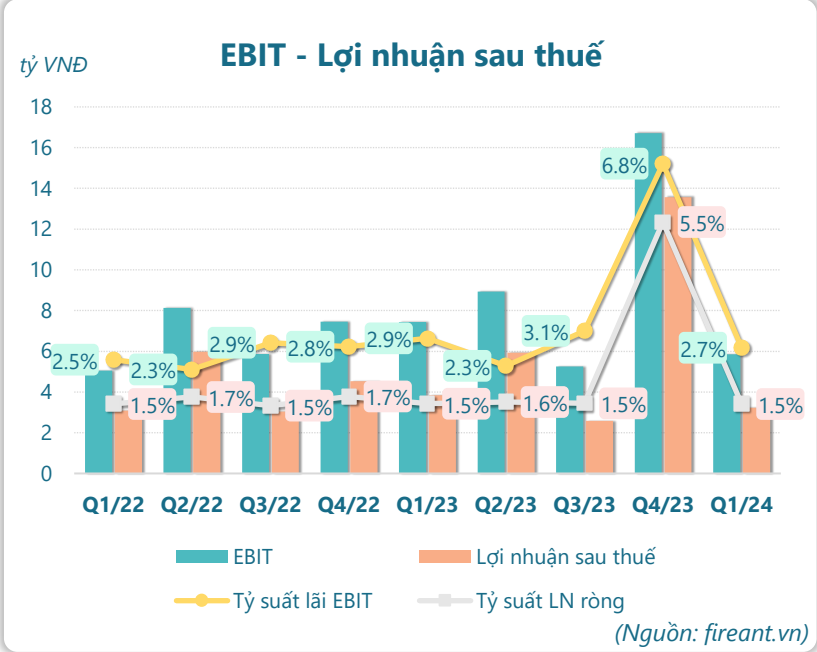
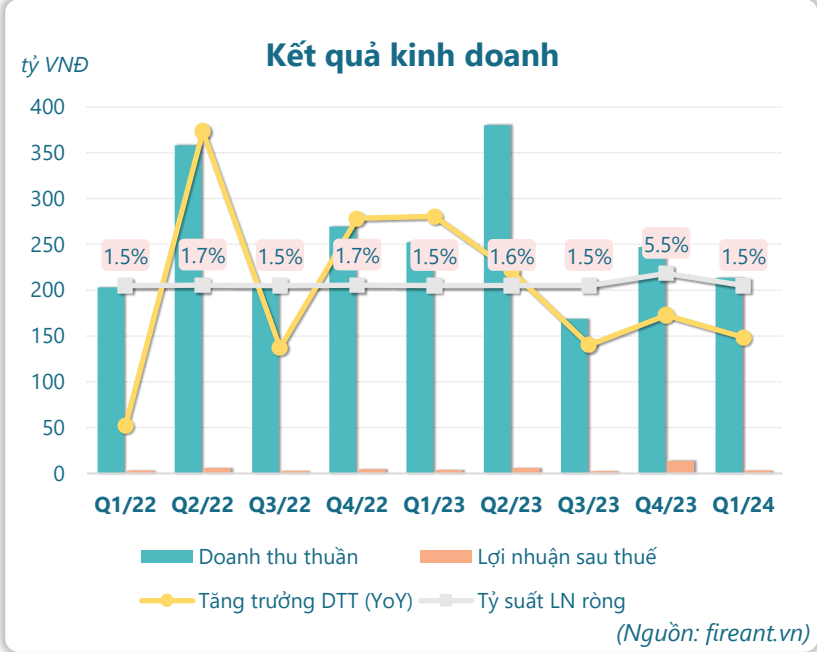
ROE

2023

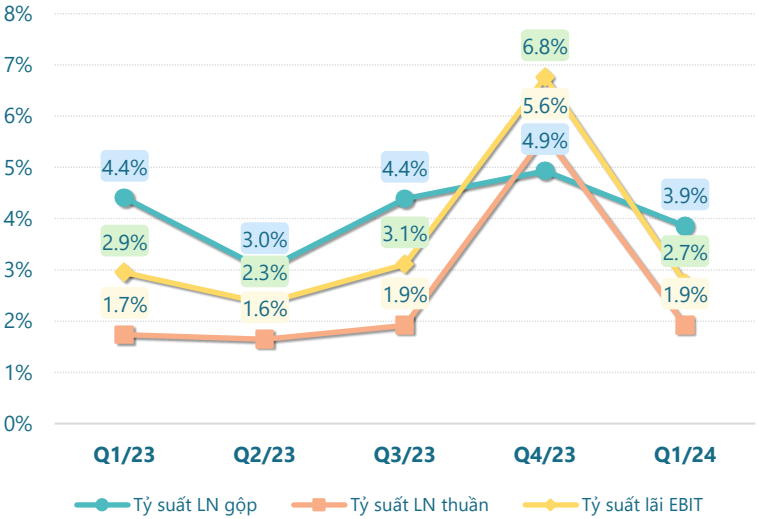
9.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%



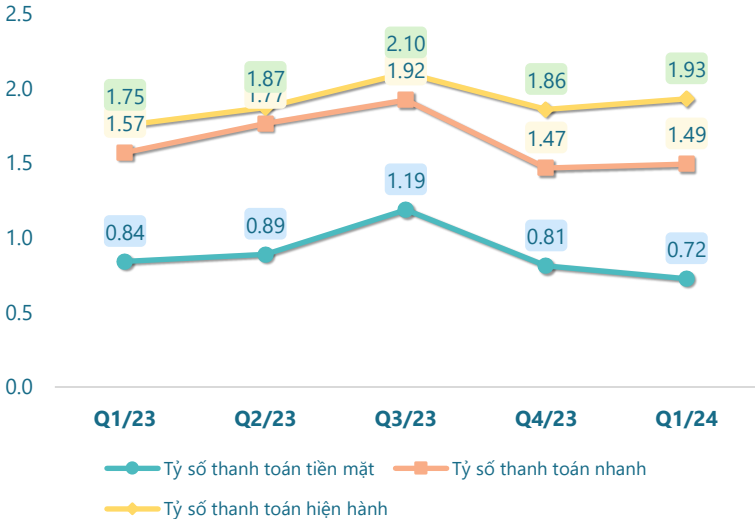


Tỷ suất lợi nhuận



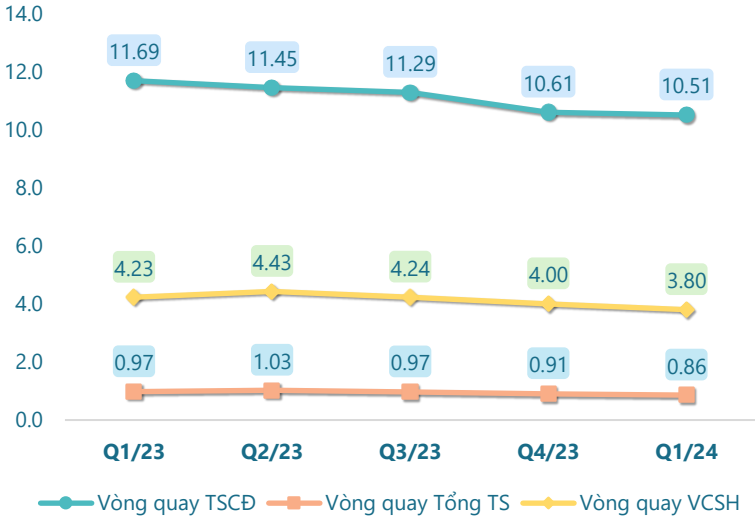
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



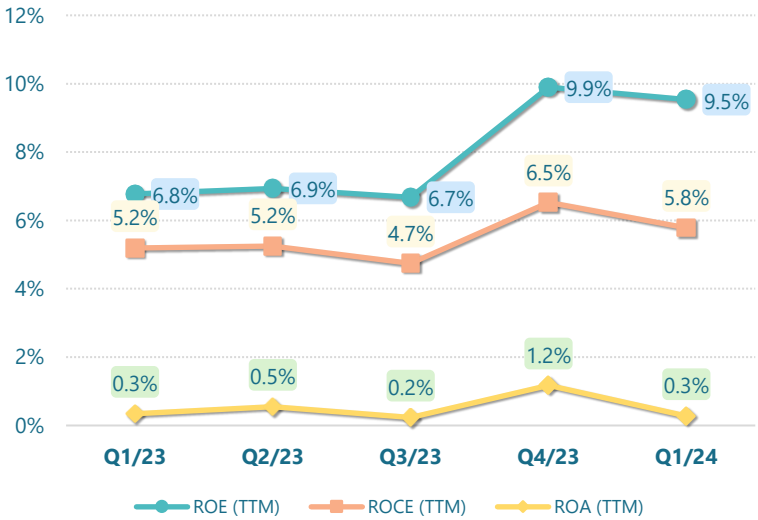
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



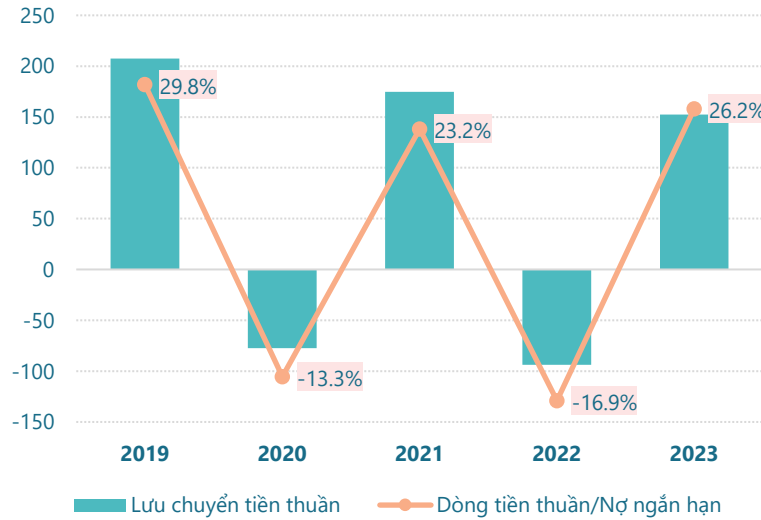
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



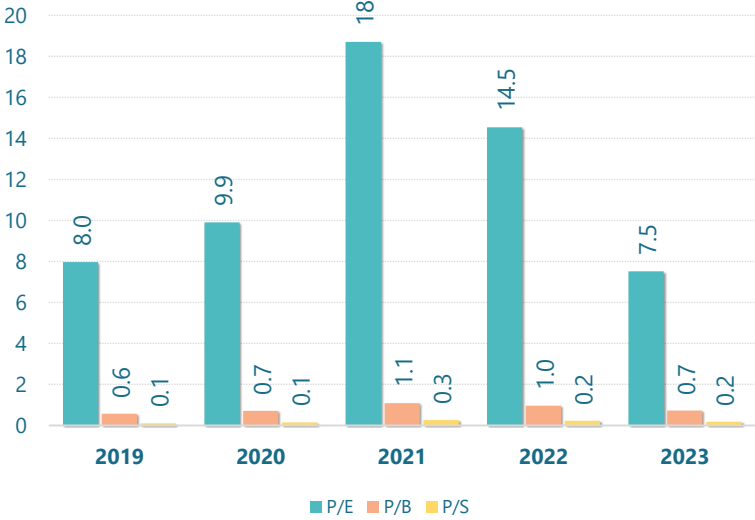
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)